TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số:65/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2023
V/: Không công nhận
quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Trần Vân Dũng;
2- Ông Nông Thanh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tầm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2023/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Ch 44 tuổi
Địa chỉ: Thôn V Đ- xã V- huyện L- tỉnh Y.
Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th 47 tuổi
Địa chỉ: Thôn V Đ- xã V- huyện L- tỉnh Y.
Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08-5-2023 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lý Thị Ch trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Th về sống chung như vợ chồng năm 1999 chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn do anh Th hay ghen tuông vô cớ dẫn đến cãi, chửi nhau, có lần anh Th còn đánh chị. Xác định tình cảm không còn chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Chị và anh Th có hai con chung là Hoàng Thanh T sinh ngày 30-10-2000 và Hoàng Đức T1 sinh ngày 15-01-2003, các cháu đều đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Hoàng Văn Th trình bày cơ bản như lời khai của chị Ch. Do kinh tế khó khăn chị Ch đi làm ăn ở lào Cai được bốn năm sau đó về làm đơn xin ly hôn. Các con đều đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 9; điều 14; điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị Ch và anh Hoàng Văn Th; chị Lý Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lý Thị Ch và anh Hoàng Văn Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã V-huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Ch và anh Hoàng Văn Th về sống chung như vợ chồng năm 1999 không đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Những năm gần đây giữa hai người xảy ra mâu thuẫn, xác định không thể chung sống lâu dài, chị Ch đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Để góp phần xây dựng, hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân, gia đình tiến bộ, Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "V*iệc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện...*"; *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng..."*. Thực tế trong vụ án này chị Lý Thị Ch và anh Hoàng Văn Th về chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó cần phải áp dụng những quy định trên đây để tuyên bố chị Ch và anh Th không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống, chị Lý Thị Ch và anh Hoàng Văn Th có hai cháu là Hoàng Thanh T sinh ngày 30-10-2000 và Hoàng Đức T1 sinh ngày 15-01-2003, các cháu hiện đều đã trưởng thành nên vấn đề nuôi con không đặt ra.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 và khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị Ch và anh Hoàng Văn Th.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lý Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003552 ngày 08-5-2023.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô